



CÁI GIÁ CỦA VIỆC XẾP HẠNG QUỐC TẾ

CUỘC ĐUA XẾP HẠNG QUỐC TẾ VẪN ĐANG TIẾP DIỄN ĐỂ GIÀNH NGÔI VỊ VÀ UY TÍN LỚN HƠN. NHƯNG ĐIỀU GÌ PHÍA SAU CUỘC CẠNH TRANH ĐỂ XẾP HẠNG QUỐC TẾ ĐÓ?

GS. Philip G. Altbach,

Giám đốc Trung tâm Vì Giáo dục Đại học Quốc tế tại ĐH Boston.

Một khái niệm không rõ nội dung

Mọi quốc gia đều mong muốn có một số trường đại học đạt chuẩn quốc tế. Nhưng vấn đề ở đây là ít người biết thế nào là một trường đại học xếp hạng quốc tế và làm thế nào để đạt được danh hiệu đó. Tuy nhiên, xã hội thường nhắc đến khái niệm “xếp hạng quốc tế”. Ví dụ, chỉ cần một cú nhấp chuột trên Google sẽ cho ra rất nhiều khái niệm với nhiều chỉ dẫn để tham khảo. Nhiều trường đại học tuyên bố “xếp hạng quốc tế” nhưng không đưa ra được dẫn chứng tin cậy.

Những năm 40 của thế kỷ XIX, John D. Rockefeller một lần đã hỏi Charles W. Eliot, giám đốc đại học Harvard rằng cái gì tương đương với một trường đại học chuẩn quốc tế. Eliot đã trả lời rằng cần 50 triệu USD và 200 năm. Ông đã sai. Đầu thế kỷ XX, đại học

Chicago trở thành tổ chức giáo dục được xếp hạng quốc tế chỉ sau hai thập kỷ với hơn 50 triệu USD – được chính ông vua dầu mỏ Rockefeller tài trợ. Cái giá cho sự cố gắng tăng lên từ đó, không chỉ bởi lạm phát mà còn bởi gia tăng tính phức tạp và giá cả của các trung tâm giáo dục hiện nay. Cuộc cạnh tranh cũng trở nên gay gắt hơn. Hiện nay để “có vị trí”, cần phải có ít nhất hơn 500 triệu USD cùng với sự lãnh đạo tài giỏi và rất nhiều may mắn.

Thế giới không có nhiều đại học đẳng cấp quốc tế và giáo dục đại học được xếp thành từng mức đo khác biệt.

Khó có tiêu chí xếp hạng

Ngay cả ở Mỹ, rất ít trường đại học đặt ra mục tiêu phải lọt được vào top thế giới. Các quốc gia khác, số lượng các cơ sở giáo dục được xếp hạng cũng rất hạn chế. Ở Đức, chính phủ coi mọi

trường đại học là như nhau trong chính sách về ngân sách hay sứ mệnh. Phần lớn những trường đại học tinh hoa được đặt ở một số ít các quốc gia – giữa những năm 1980, tờ Asian Wall Street đã liệt kê danh sách 10 trường đại học đứng đầu quốc tế, trong đó chỉ có 4 trường là không phải của Mỹ: đó là đại học Cambridge và Oxford (Anh), đại học Sorbonne (Pháp) và đại học Tokyo (Nhật).

Tất nhiên việc xếp hạng này đã vấp phải sự chỉ trích của các nước khác rằng việc đưa một trường đại học vào xếp hạng quốc tế là quá ít và không ai chỉ ra cách làm thế nào để đưa ra một đánh giá chuẩn quốc tế.

Đã từng có định nghĩa “xếp hạng quốc tế” là “được xếp theo thứ hạng cao nhất trên thế giới, đạt trình độ quốc tế xuất sắc”. Mối nghe có vẻ đây là định nghĩa khá đầy đủ, nhưng ở bậc đại học, ai là người quy định những chuẩn đó?

Sự vượt trội trong nghiên cứu là nền tảng của ý tưởng xếp hạng quốc tế – nghiên cứu được công nhận của đồng nghiệp. Ngoài ra, nhóm các giáo sư đầu ngành sẽ là yếu tố quan trọng. Để thu hút và giữ chân các chuyên gia giỏi này, điều kiện làm việc thuận lợi phải được đặt lên hàng đầu, bao gồm: việc đảm bảo về lương và những thu nhập khác – mặc dù các nhà giáo dục không coi lương là quan trọng hàng đầu. Các giảng viên giỏi coi công việc giảng dạy của họ như là “một niềm đam mê khoa học chứ không chỉ đơn thuần là một công việc”.

Học thuật tự do và một bầu không khí đầy tính trí tuệ cũng là tâm điểm của một đại học được xếp hạng. Giáo sư và sinh viên phải được tự do theo đuổi học thức ở bất cứ nơi nào và công bố công việc của mình một cách tự do mà không sợ bị xử phạt do cơ quan quản lý trong trường hoặc bên ngoài.

Việc quản trị các cơ sở giáo dục cũng rất quan trọng. Những trường đại học đẳng cấp quốc tế



đều có thước đo về quản trị nội bộ và những giá trị truyền thống cũng cố vững chắc những quy chế, đảm bảo rằng cộng đồng học thuật (thường bao gồm các giáo sư, nhưng đôi khi cũng có sinh viên) đã kiểm soát các yếu tố trung tâm của đời sống học tập – việc nhập học của sinh viên, giáo trình, tiêu chuẩn cho giải thưởng của các loại bằng tốt nghiệp, sự lựa chọn giáo sư và việc chỉ đạo cơ bản việc học tập của các cơ sở giáo dục.

Mặc dù việc sử dụng Internet đã tiết kiệm được một phần chi phí đáng kể và giúp mọi người tiếp cận được với nhiều loại kiến thức, nhưng không có nghĩa là một giải pháp toàn diện. Các cơ sở giáo dục vẫn cần đầu tư vào các phòng thí nghiệm và thư viện; cán bộ giảng dạy và giáo sư phải có phòng làm việc đầy đủ.

Ngoài ra, phải có một nguồn kinh phí dồi dào để hỗ trợ nghiên cứu và giảng dạy. Hiện nay kinh phí là một thách thức lớn bởi vì chính phủ ở nhiều nước đang rút dần vốn đầu tư vào giáo dục đại học. Các tổ chức học thuật ở khắp nơi đều phải trả một phần cho ngân sách chính phủ thông qua học phí của sinh viên và các khoản thu khác, và họ gây quỹ bằng cách tư vấn hay bán các sản phẩm nghiên cứu của mình, và các thu nhập từ các hoạt động khác. Tuy nhiên, sự hỗ trợ từ phía chính phủ là rất cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu của các trường đại học. Chỉ có ở Hoa Kỳ và Nhật Bản mới tồn tại những trường đại học nghiên cứu tư nhân mà phần lớn những trường này nằm trong bảng xếp hạng quốc tế. Và tại Hoa Kỳ, các trường đại học được hưởng lợi từ trợ cấp của chính phủ theo



các hình thức: trợ cấp nghiên cứu, các khoản vay và trợ cấp cho sinh viên.

Các trường đại học hàng đầu cũng không phải là tốt nhất trong tất cả mọi lĩnh vực. Ví dụ đại học Harvard không đứng đầu trong lĩnh vực kỹ thuật. Nhiều quốc gia và nhiều tổ chức giáo dục có thể làm tốt hơn khi tập trung vào việc xây dựng các khoa/ngành đẳng cấp quốc tế, đặc biệt là trong các lĩnh vực có liên quan đến khu vực kinh tế hoặc xã hội của quốc gia hay vùng lãnh thổ. Ví dụ, Malaysia đã tập trung vào các lĩnh vực như tin học và công nghệ cao.

Một vài cơ sở giáo dục được xếp hạng cao chỉ chuyên môn hóa ở một số lĩnh vực nhất định. Ví dụ, Viện Công nghệ California là một trường đại học nhỏ, hầu như chỉ

tập trung vào các ngành khoa học, nhưng lại đứng thứ tư trong bảng xếp hạng thế giới do tờ US News and World Report bình chọn. Các trường này mang lại cơ hội học tập chuyên sâu trong một loạt các ngành học, cho phép học sinh chọn nhiều lĩnh vực khác nhau và bảo đảm khả năng làm việc liên ngành.

Việc gây quá nhiều áp lực lên mục tiêu được xếp hạng quốc tế nhiều khi gây tổn hại tới một trường đại học thậm chí cả một hệ thống các trường đại học. Nó có thể sẽ chuyển năng lượng và các nguồn lực sang những mục tiêu quan trọng hơn và thực tế hơn. Đặt ra những kỳ vọng nhiều khi còn gây tổn hại tinh thần và năng suất làm việc của giảng viên.

Mặc dù tất cả các trường đại học

trên thế giới về cơ bản đều theo truyền thống phương Tây, những lý tưởng về trường đại học đẳng cấp quốc tế là một biến thể đặc biệt của truyền thống đó. Nhà xã hội học người Mỹ David Riesman quan sát thấy trong những năm 1950 các trường đại học Hoa Kỳ đã không đạt được mục tiêu học tập đa dạng, vì hầu như tất cả đều cố gắng trở thành một trường như Harvard, Berkeley. Các tổ chức giáo dục và các quốc gia cần phải đánh giá kỹ lưỡng nhu cầu, nguồn lực của họ và lợi ích lâu dài trước khi tung ra một chiến dịch để xây dựng một tổ chức giáo dục xếp hạng quốc tế.

Bích Hằng (dịch)